

# MARKET INSIGHTS REPORTS

21.06.2024

SSI, VND ĐANG CÓ MẪU HÌNH GIAO DỊCH  
TIÊU CỰC



# NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT  
*VN-Index chưa thoát khỏi trạng thái lưỡng lự*
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY  
*Thị trường trái phiếu doanh nghiệp*
- 10** TTCK MỸ  
*Dự báo các chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

|                                |     |
|--------------------------------|-----|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch     | 497 |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 0   |
| Số cổ phiếu tăng giá           | 185 |
| Số cổ phiếu giảm giá           | 234 |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá     | 78  |

### HNX

|                                |     |
|--------------------------------|-----|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch     | 257 |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 0   |
| Số cổ phiếu tăng giá           | 122 |
| Số cổ phiếu giảm giá           | 75  |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá     | 60  |

### UPCOM

|                                |     |
|--------------------------------|-----|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch     | 502 |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 0   |
| Số cổ phiếu tăng giá           | 281 |
| Số cổ phiếu giảm giá           | 135 |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá     | 86  |

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

|                      | Mua       | Bán        | Mua-Bán     |
|----------------------|-----------|------------|-------------|
| Khối lượng           | 92,178.23 | 125,311.19 | (33,132.96) |
| % KL toàn thị trường | 11.04%    | 15.01%     |             |
| Giá trị              | 2,426,596 | 3,432,160  | (1,005,565) |
| % GT toàn thị trường | 11.30%    | 15.99%     |             |

### HNX

|                      | Mua      | Bán      | Mua-Bán    |
|----------------------|----------|----------|------------|
| Khối lượng           | 2,533.04 | 4,063.37 | (1,530.33) |
| % KL toàn thị trường | 11.04%   | 15.01%   |            |
| Giá trị              | 81,215   | 115,899  | (34,684)   |
| % GT toàn thị trường | 5.53%    | 7.90%    |            |

### UPCOM

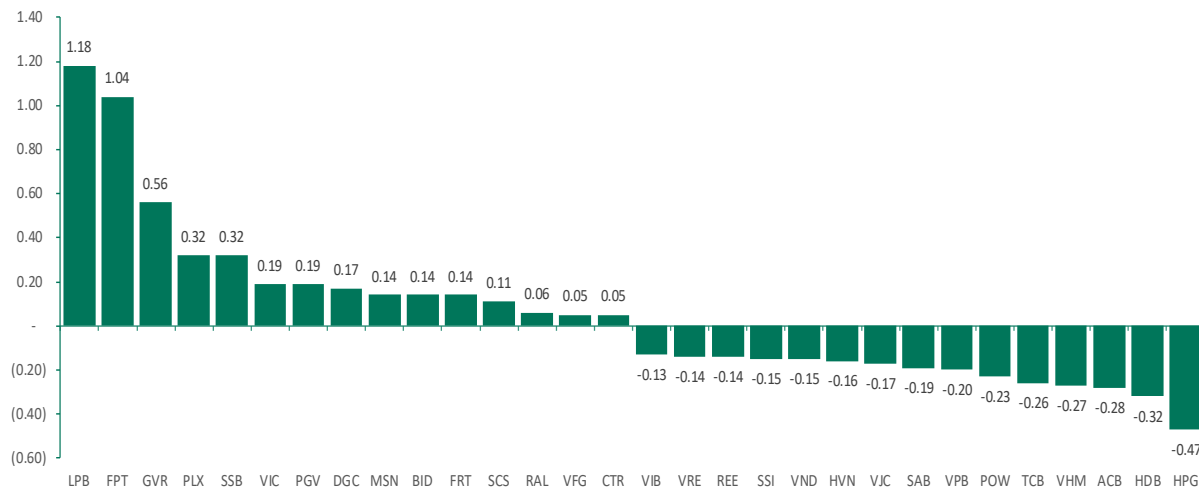
|                      | Mua      | Bán      | Mua-Bán |
|----------------------|----------|----------|---------|
| Khối lượng           | 1,713.06 | 1,634.40 | 78.66   |
| % KL toàn thị trường | 1.34%    | 1.28%    |         |
| Giá trị              | 67,286   | 63,628   | 3,658   |
| % GT toàn thị trường | 2.86%    | 2.71%    |         |

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

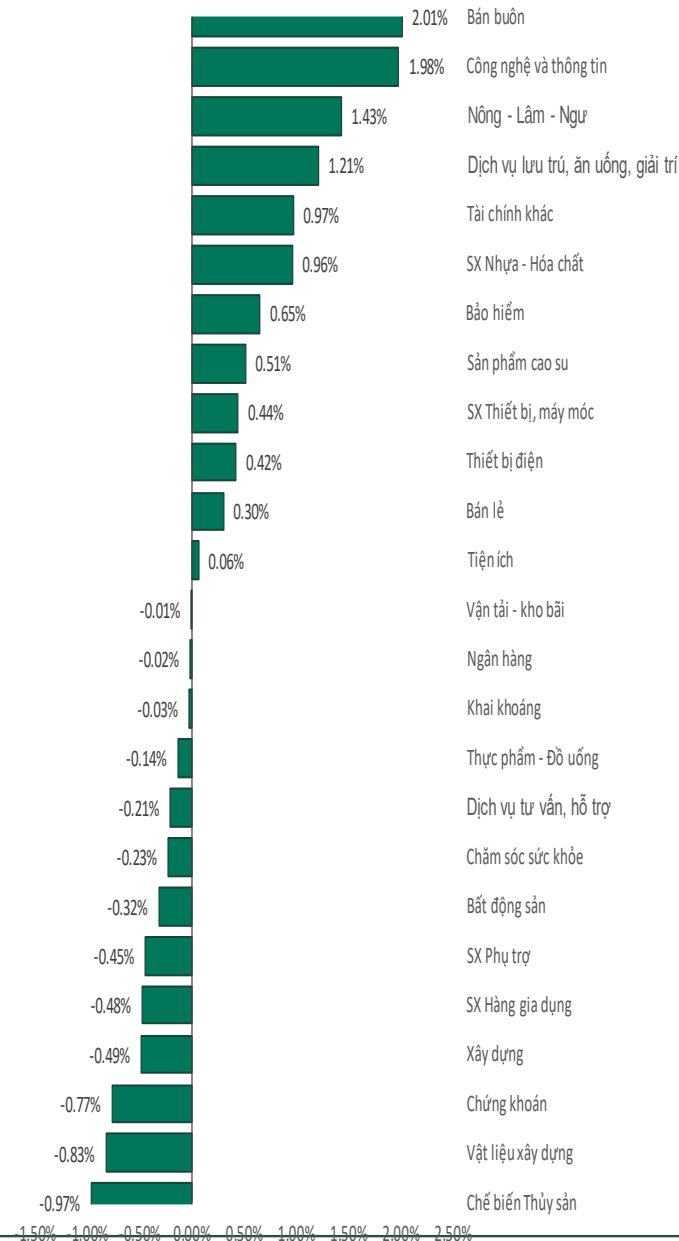
## TOP 10 VỐN HÓA

| STT | Mã CK | KL         | Giá     | Thay đổi      | P/E   | P/B  | EPS   | Vốn hóa |
|-----|-------|------------|---------|---------------|-------|------|-------|---------|
| 1   | VCB   | 1,808,400  | 86,000  | 0 (0%)        | 13.92 | 2.77 | 6,180 | 480,662 |
| 2   | BID   | 1,540,200  | 45,600  | 100 (0.22%)   | 10.93 | 2.01 | 4,171 | 259,940 |
| 3   | FPT   | 7,653,300  | 136,100 | 2,800 (2.1%)  | 24.56 | 5.45 | 5,541 | 198,767 |
| 4   | HPG   | 14,287,400 | 29,050  | -300 (-1.02%) | 18.14 | 1.60 | 1,601 | 185,811 |
| 5   | GAS   | 1,053,300  | 77,900  | -100 (-0.13%) | 15.19 | 2.64 | 5,127 | 178,916 |
| 6   | CTG   | 4,903,100  | 32,200  | 0 (0%)        | 7.94  | 1.32 | 4,056 | 172,914 |
| 7   | VHM   | 13,031,100 | 37,750  | -250 (-0.66%) | 7.43  | 0.84 | 5,081 | 164,377 |
| 8   | VIC   | 2,683,900  | 41,650  | 200 (0.48%)   | 18.01 | 1.01 | 2,313 | 159,256 |
| 9   | VPB   | 48,973,500 | 19,600  | -100 (-0.51%) | 12.80 | 1.09 | 1,531 | 155,505 |
| 10  | GVR   | 3,665,100  | 34,550  | 550 (1.62%)   | 55.10 | 2.47 | 627   | 138,200 |

## TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH





### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng giảm 0.28 điểm (- 0.02%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Công nghệ thông tin, bán buôn, nông lâm ngư, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, tài chính khác, sản xuất nhựa hóa chất, bảo hiểm, sản phẩm cao su ... là nhóm ngành tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như PLX, DGW, VFG, SMC, TLH, PET, FPT, CMG, CTR, VIF, NVT, DSN, TVC, GVR, DGC, DPM, PHR, AAA, APH, LAS, PVI, VNR, MIG, DRC ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PLX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu cản trở đà tăng giá;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ từ 37 – 40;
- ✓ Một Break out kháng cự 43 sẽ xác nhận sóng 5 tăng giá hình thành với giá mục tiêu 52;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) DGW tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 68 - 73;
- ✓ Dải băng chưa mở ra hỗ trợ đà tăng giá của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) SMC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới kể từ tháng 10/2023 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 20;
- ✓ SMC sẽ hoán đổi công nợ với HBC và NVL trong Q2/2024 – Việc này tuy không cải thiện dòng tiền cho doanh nghiệp nhưng sẽ giúp bảng cân đối BCTC năm 2024 và không phải trích lập dự phòng giảm giá phải thu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 67%;

(iv) DGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 144 – 172;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(v) APH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang vận động theo mô hình ABC của sóng 4 với hỗ trợ là giá 9;
- ✓ Sóng 5 tăng giá hình thành sẽ có mục tiêu giá 11;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

**(2) Chế biến thủy sản, vật liệu xây dựng, chứng khoán, xây dựng, sản xuất hàng gia dụng... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VHC, ANV, ASM, IDI, HPG, VGC, NKG, VCS, SSI, VCI, VND, FTS, VIX, BSI, APG, REE, HUT, VCG, CTD, CII, HHV, BCG, TCM, STK, TTF, GDT... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VHC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu không thể tạo Break out mô hình vai đầu vai ở đỉnh và đang tạo mẫu hình tiêu cực;
- ✓ Dải băng co hẹp lại nên ngắn hạn khả năng bán tháo sẽ chưa xuất hiện;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 72;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(ii) VND giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá bám biên dải băng dưới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá đang có nguy cơ thiết lập mốc đáy ngày 22/04/2024 – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 14;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(iii) SSI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu không vượt được kháng cự trung hạn hình thành từ 18/3/2024 – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 giảm giá với giá mục tiêu vùng 27 – 31;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tuy nhiên, độ rộng thị trường hôm nay không cho thấy tín hiệu này có sự đồng thuận tích cực và đặc biệt nhiều mã cổ phiếu bị bán mạnh vào cuối giờ.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,036 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: EVF, CTR, LPB, TCH, ELC, PC1, MBS, HCM, SAB, CMG ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VND, VRE, HPG, POW, MWG, VPB, TCB, PDR, VJC... Lũy kế từ đầu năm tới nay, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng khoảng 47.5 nghìn tỷ đồng và dường như họ đang hướng tới một năm bán ròng kỷ lục trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Lượng bán tập trung vào các mã VNM, VIC, FPT, VNM chiếm hơn khoảng ½ số lượng bán ròng. Một thông tin cần quan tâm từ Maeil Business Newspaper là SK Group - Chaelbol lớn thứ ba tại Hàn Quốc đang xem xét thoái vốn cổ phần tại các “gã khổng lồ” ở Việt Nam để thu hồi lại 1.000 tỷ won (khoảng 720 triệu USD) tiền đầu tư ban đầu. Như vậy, nếu hai thương vụ này hoàn tất thì năm 2024 có thể là năm bán ròng kỷ lục của trên TTCK Việt Nam của khối ngoại.

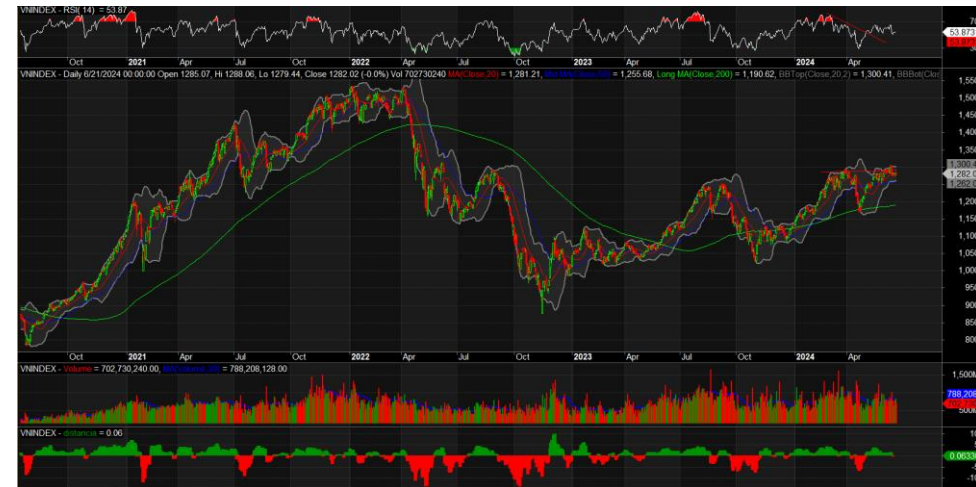
(ii) VN-Index sau khi thiết lập một Break out và vượt kháng cự 1,300 không có khối lượng chỉ số đã quay đầu giảm điểm trở lại. Tín hiệu này không thể coi là tích cực vì nó tạo ra nguy cơ việc vượt 1,300 điểm có thể sẽ là Failure Break out. Do vậy, chúng ta cần chỉ số vẫn duy trì vùng hỗ trợ 1,250 điểm để tránh rơi vào kiểu mô hình hai đỉnh. Điểm quan trọng quá trình đi xuống không nên xuất hiện các đợt bán với khối lượng tăng cao. Hiện tại có vẻ điều này đang xuất hiện và thị trường vẫn tạo sự phân hóa tích cực.

(iii) Vòng quay rủi ro vẫn tiếp tục nhưng dòng tiền có vẻ đang chỉ tập trung ở nhóm đã tăng giá mạnh như HVN, VGI, FPT... Độ rộng giao dịch đang có dấu hiệu thu hẹp lại. Đây có thể là một rủi ro tiềm ẩn nếu chúng ta không có sự lan tỏa sang nhóm ngành khác bởi chúng ta đang xuất hiện phân kỳ độ rộng thị trường. Việc GEX ra tín tích cực xong liên tục điều chỉnh giảm và VHC Break out không thành công là những điểm trừ của thị trường lúc này. Điểm tối còn đến từ nhóm VRE, VHM, VND. (VRE vừa hoàn tất thương vụ chuyển nhượng TTTM Nguyễn Chí Thanh thu về 1,300 tỷ lãi nhưng cổ phiếu lại liên tục phá đáy). Trong gam màu tối vẫn có điểm sáng tới từ giao dịch của một vài cổ phiếu như LPB, BID, và nhóm hóa chất. Về cơ bản điều này vẫn giúp thị trường chưa bị đẩy vào trạng thái quá tiêu cực.

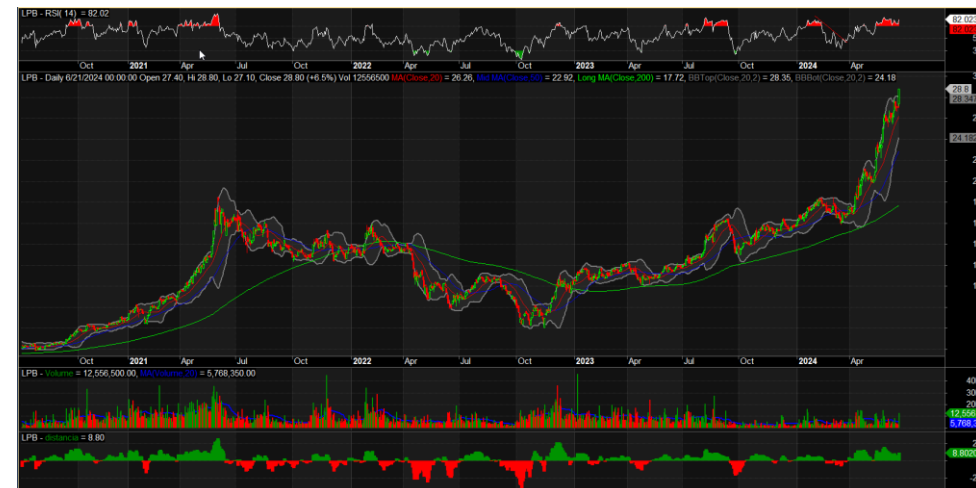
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 20 mã cho tín hiệu đi ngang. BCM, SSB, GVR, FPT ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tấn điểm là 50% và 40% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,250 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu LPB



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

| Ticker   | Pivot   | BC      | TC      | NarrowRange | R1      | R2      | R3      | R4      | S1      | S2      | S3      | S4      |
|----------|---------|---------|---------|-------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| HNX30    | 537.99  | 538.45  | 537.52  | YES         | 540.28  | 543.52  | 545.81  | 549.05  | 534.75  | 532.46  | 529.22  | 526.93  |
| HNXINDEX | 244.45  | 244.49  | 244.4   | YES         | 245.23  | 246.1   | 246.88  | 247.75  | 243.58  | 242.8   | 241.93  | 241.15  |
| UPINDEX  | 100.15  | 99.93   | 100.37  | NO          | 101.01  | 101.44  | 102.3   | 102.73  | 99.72   | 98.86   | 98.43   | 97.57   |
| VN30     | 1320.59 | 1320.92 | 1320.26 | YES         | 1327.17 | 1334.42 | 1341    | 1348.25 | 1313.34 | 1306.76 | 1299.51 | 1292.93 |
| VNINDEX  | 1283.17 | 1283.75 | 1282.6  | YES         | 1286.91 | 1291.79 | 1295.53 | 1300.41 | 1278.29 | 1274.55 | 1269.67 | 1265.93 |
| VNXALL   | 2134.18 | 2134.37 | 2133.99 | YES         | 2140.48 | 2147.16 | 2153.46 | 2160.14 | 2127.5  | 2121.2  | 2114.52 | 2108.22 |
| VN30F1M  | 1318.57 | 1317.4  | 1319.73 | YES         | 1325.93 | 1330.97 | 1338.33 | 1343.37 | 1313.53 | 1306.17 | 1301.13 | 1293.77 |
| VN30F1Q  | 1320.7  | 1319.95 | 1321.45 | YES         | 1326.4  | 1330.6  | 1336.3  | 1340.5  | 1316.5  | 1310.8  | 1306.6  | 1300.9  |
| VN30F2M  | 1320.07 | 1319.1  | 1321.03 | YES         | 1326.63 | 1331.27 | 1337.83 | 1342.47 | 1315.43 | 1308.87 | 1304.23 | 1297.67 |
| VN30F2Q  | 1320.07 | 1320    | 1320.13 | YES         | 1325.13 | 1330.07 | 1335.13 | 1340.07 | 1315.13 | 1310.07 | 1305.13 | 1300.07 |
| ACB      | 24.63   | 24.67   | 24.59   | NO          | 24.77   | 24.98   | 25.12   | 25.33   | 24.42   | 24.28   | 24.07   | 23.93   |
| BCM      | 64.07   | 64.1    | 64.03   | YES         | 64.73   | 65.47   | 66.13   | 66.87   | 63.33   | 62.67   | 61.93   | 61.27   |
| BID      | 45.87   | 46      | 45.73   | NO          | 46.18   | 46.77   | 47.08   | 47.67   | 45.28   | 44.97   | 44.38   | 44.07   |
| BVH      | 45.35   | 45.45   | 45.25   | NO          | 45.6    | 46.05   | 46.3    | 46.75   | 44.9    | 44.65   | 44.2    | 43.95   |
| CTG      | 32.27   | 32.3    | 32.23   | NO          | 32.38   | 32.57   | 32.68   | 32.87   | 32.08   | 31.97   | 31.78   | 31.67   |
| FPT      | 135.17  | 134.7   | 135.63  | NO          | 137.03  | 137.97  | 139.83  | 140.77  | 134.23  | 132.37  | 131.43  | 129.57  |
| GAS      | 78.27   | 78.45   | 78.08   | NO          | 78.63   | 79.37   | 79.73   | 80.47   | 77.53   | 77.17   | 76.43   | 76.07   |
| GVR      | 34.47   | 34.42   | 34.51   | NO          | 34.93   | 35.32   | 35.78   | 36.17   | 34.08   | 33.62   | 33.23   | 32.77   |
| HDB      | 23.3    | 23.38   | 23.23   | NO          | 23.45   | 23.75   | 23.9    | 24.2    | 23      | 22.85   | 22.55   | 22.4    |
| HPG      | 29.13   | 29.17   | 29.09   | NO          | 29.27   | 29.48   | 29.62   | 29.83   | 28.92   | 28.78   | 28.57   | 28.43   |
| MBB      | 23.22   | 23.23   | 23.21   | YES         | 23.33   | 23.47   | 23.58   | 23.72   | 23.08   | 22.97   | 22.83   | 22.72   |
| MSN      | 76.4    | 76.5    | 76.3    | NO          | 77.3    | 78.4    | 79.3    | 80.4    | 75.3    | 74.4    | 73.3    | 72.4    |
| MWG      | 63.53   | 63.55   | 63.52   | YES         | 64.67   | 65.83   | 66.97   | 68.13   | 62.37   | 61.23   | 60.07   | 58.93   |
| PLX      | 41.92   | 41.72   | 42.11   | NO          | 43.03   | 43.77   | 44.88   | 45.62   | 41.18   | 40.07   | 39.33   | 38.22   |
| POW      | 14.9    | 15      | 14.8    | NO          | 15.1    | 15.5    | 15.7    | 16.1    | 14.5    | 14.3    | 13.9    | 13.7    |
| SAB      | 61.93   | 62.15   | 61.72   | NO          | 62.37   | 63.23   | 63.67   | 64.53   | 61.07   | 60.63   | 59.77   | 59.33   |
| SHB      | 11.6    | 11.63   | 11.57   | NO          | 11.65   | 11.75   | 11.8    | 11.9    | 11.5    | 11.45   | 11.35   | 11.3    |
| SSB      | 23.72   | 23.7    | 23.73   | YES         | 24.03   | 24.32   | 24.63   | 24.92   | 23.43   | 23.12   | 22.83   | 22.52   |
| STB      | 30.82   | 30.9    | 30.73   | NO          | 31.18   | 31.72   | 32.08   | 32.62   | 30.28   | 29.92   | 29.38   | 29.02   |
| SSI      | 35.67   | 35.75   | 35.58   | NO          | 35.83   | 36.17   | 36.33   | 36.67   | 35.33   | 35.17   | 34.83   | 34.67   |
| TCB      | 24.55   | 24.58   | 24.53   | NO          | 24.9    | 25.3    | 25.65   | 26.05   | 24.15   | 23.8    | 23.4    | 23.05   |
| TPB      | 18.17   | 18.2    | 18.13   | NO          | 18.28   | 18.47   | 18.58   | 18.77   | 17.98   | 17.87   | 17.68   | 17.57   |
| VHM      | 37.67   | 37.63   | 37.71   | NO          | 37.88   | 38.02   | 38.23   | 38.37   | 37.53   | 37.32   | 37.18   | 36.97   |
| VCB      | 86.07   | 86.1    | 86.03   | YES         | 86.63   | 87.27   | 87.83   | 88.47   | 85.43   | 84.87   | 84.23   | 83.67   |
| VIB      | 21.87   | 21.9    | 21.83   | NO          | 21.93   | 22.07   | 22.13   | 22.27   | 21.73   | 21.67   | 21.53   | 21.47   |
| VJC      | 102.8   | 102.95  | 102.65  | NO          | 103.7   | 104.9   | 105.8   | 107     | 101.6   | 100.7   | 99.5    | 98.6    |
| VIC      | 41.48   | 41.4    | 41.57   | NO          | 41.82   | 41.98   | 42.32   | 42.48   | 41.32   | 40.98   | 40.82   | 40.48   |
| VPB      | 19.6    | 19.6    | 19.6    | YES         | 19.85   | 20.1    | 20.35   | 20.6    | 19.35   | 19.1    | 18.85   | 18.6    |
| VRE      | 20.05   | 20.08   | 20.03   | NO          | 20.25   | 20.5    | 20.7    | 20.95   | 19.8    | 19.6    | 19.35   | 19.15   |
| VNM      | 66.37   | 66.55   | 66.18   | NO          | 66.73   | 67.47   | 67.83   | 68.57   | 65.63   | 65.27   | 64.53   | 64.17   |

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

| Ticker     | Volume           | AvgVolume 10 Days | Change %      | Daily Returns % |
|------------|------------------|-------------------|---------------|-----------------|
| DBC        | 13,129,100       | 5,516,690         | 238           | 1.38            |
| LPB        | 12,556,500       | 4,194,350         | 299           | 6.47            |
| DDV        | 7,832,800        | 2,714,720         | 289           | 7.61            |
| EVG        | 7,631,000        | 2,878,410         | 265           | 6.89            |
| <b>TLH</b> | <b>6,103,000</b> | <b>1,592,010</b>  | <b>383.35</b> | <b>6.98</b>     |
| VGT        | 6,078,000        | 2,936,830         | 207           | 5.16            |
| OIL        | 5,968,800        | 2,323,560         | 257           | 6.35            |
| <b>IDJ</b> | <b>4,845,300</b> | <b>2,296,060</b>  | <b>211.03</b> | <b>8.7</b>      |
| PVL        | 3,584,000        | 44,470            | 8,059         | -15             |
| G36        | 3,264,800        | 413,040           | 790           | 8.64            |
| <b>TNH</b> | <b>2,602,100</b> | <b>1,225,840</b>  | <b>212.27</b> | <b>3.11</b>     |
| DCS        | 2,407,700        | 775,250           | 311           | -10             |
| QTP        | 2,305,000        | 470,750           | 490           | 2.37            |
| PAS        | 2,036,600        | 628,020           | 324           | 12.2            |
| POM        | 1,831,400        | 614,410           | 298           | -3.13           |
| <b>QBS</b> | <b>1,528,300</b> | <b>603,000</b>    | <b>253.45</b> | <b>-8.33</b>    |
| MPT        | 1,510,800        | 138,990           | 1,087         | 12.5            |
| BDT        | 1,453,200        | 237,470           | 612           | 7.62            |
| HTP        | 1,452,100        | 68,800            | 2,111         | -1.08           |
| TVB        | 1,448,900        | 645,500           | 224           | 2.51            |
| <b>KVC</b> | <b>1,379,600</b> | <b>433,720</b>    | <b>318.09</b> | <b>9.52</b>     |
| VPH        | 1,362,200        | 449,130           | 303           | 6.94            |
| AMS        | 1,263,200        | 381,220           | 331           | 7.2             |
| MPC        | 974,700          | 285,980           | 341           | 3.85            |
| FID        | 962,900          | 272,630           | 353           | -5.88           |
| <b>NED</b> | <b>863,500</b>   | <b>331,710</b>    | <b>260.32</b> | <b>2.5</b>      |
| TDG        | 798,400          | 121,080           | 659           | 6.85            |
| NO1        | 781,000          | 207,150           | 377           | 4.17            |
| BII        | 777,400          | 163,650           | 475           | 0               |
| TIP        | 766,400          | 353,110           | 217           | 4.24            |
| PBC        | 748,300          | 186,470           | 401           | 13.25           |
| DVG        | 625,000          | 245,400           | 255           | 0               |
| TIS        | 608,600          | 266,030           | 229           | 6.9             |
| SBD        | 605,100          | 144,040           | 420           | 13.79           |
| LMH        | 546,200          | 192,540           | 284           | -7.14           |
| KLB        | 542,000          | 44,280            | 1,224         | 5               |
| ONE        | 521,300          | 224,840           | 232           | 9.76            |
| HKB        | 507,200          | 244,690           | 207           | -11.11          |
| BIG        | 505,900          | 104,430           | 484           | 7.95            |
| ABC        | 497,200          | 213,700           | 233           | 10.61           |

- Lưu ý: DBC, LPB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

| Ngày khuyến nghị | Mã CK | Khuyến nghị hành động | Giá mua/bán | Hiệu suất sinh lời | Ghi chú                                                        |
|------------------|-------|-----------------------|-------------|--------------------|----------------------------------------------------------------|
| 12-Jun           | VIX   | Mua                   | ≤ 19.5      | 10% -20%           | Cổ phiếu xóa mô hình giảm giá và quay trở lại mô hình tăng giá |
| 12-Jun           | VCB   | Mua                   | ≤ 89.5      | 10% -20%           | Phân kỳ cảnh báo sự đảo chiều/Mô hình hai đáy                  |
| 12-Jun           | VPB   | Mua                   | ≤ 20        | 10% -20%           | Cổ phiếu Break out nền giá                                     |

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Chỉ số cần giữ vững mốc 1,250 điểm trong tuần này để tránh rơi vào mô hình tiêu cực.
- Các nhà đầu tư nên để các lệnh Trailing Stop với các mã cổ phiếu đã về tài khoản;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 20/06, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.255 VND/USD, giảm tiếp 02 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.453 VND/USD, tăng nhẹ 02 đồng so với phiên 19/06. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở chiều mua vào trong khi không thay đổi ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.770 VND/USD và 25.850 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 20/06, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,08 - 0,40 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 3,55%; 1W 3,92%; 2W 4,48% và 1M 4,75%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M, giao dịch tại: ON 5,28%; 1W 5,34%; 2W 5,40%, 1M 5,42%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y, tăng nhẹ ở kỳ hạn 5Y và giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,90%; 5Y 1,97%; 7Y 2,25%; 10Y 2,75%; 15Y 2,94%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,5%. Không có khối lượng trúng thầu, có 550,7 tỷ đồng đảo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 7.550 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 4,25%, có 750 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 7.350,7 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 87.810 tỷ đồng, khối lượng trên kênh cầm cố ở mức 2.131,68 tỷ đồng.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

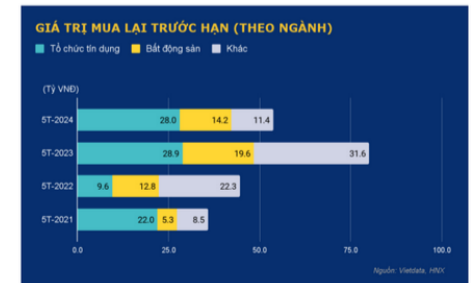
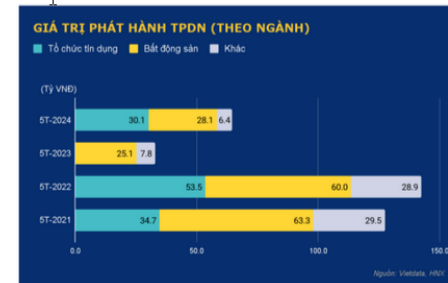
# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



## Thị trường trái phiếu doanh nghiệp



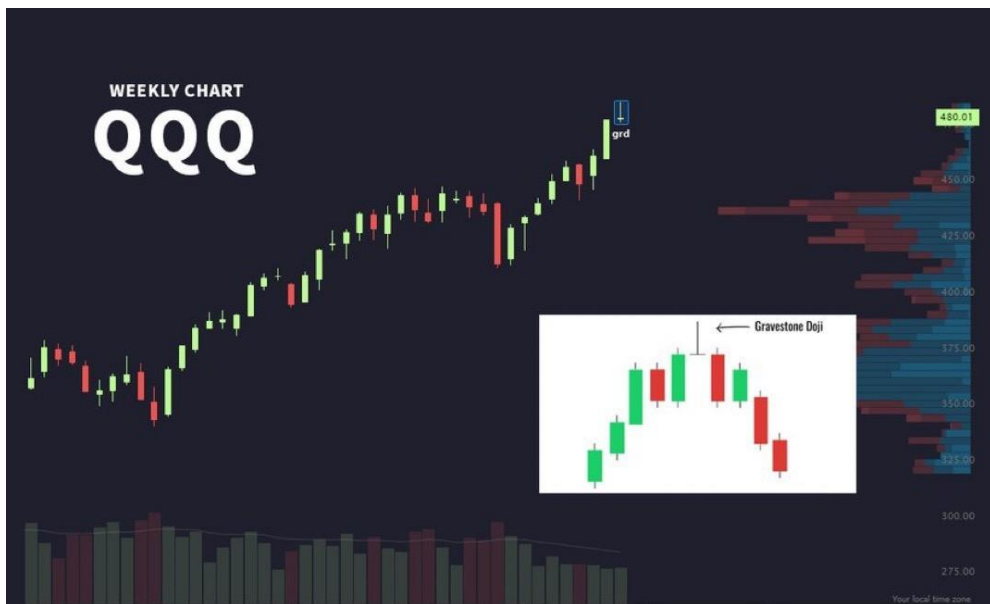
## Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (Tt)



### OXY và chốt chặn mua của tỷ phú Warren Buffett



### Rủi ro điều chỉnh của Nasdaq đã xuất hiện sau chuỗi tăng nóng



### APPL sẽ có Retest mô hình ?



### Vốn hóa vừa và nhỏ sẽ quay trở lại đà tăng ?



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.

**(\*)Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

